

Bản án số: **142/2018/HS-PT**

Ngày: 11-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương

Ông Nguyễn Thành Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H1, (tên gọi khác: Bắc kỳ con), sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T, huyện Đ2, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1939 và bà Lê Thị M1, sinh năm 1951; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 01/2006, bị Công an xã T, huyện Đ2, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong; ngày 21/7/2006, bị TAND quận M2, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 29/10/2006 chấp hành xong bản án; ngày 14/02/2012, bị TAND huyện T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/10/2012 chấp hành xong bản án; ngày 15/8/2013, bị UBND huyện T2, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, đến ngày 01/8/2015 chấp hành xong quyết định;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/9/2017 – *Có mặt;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H1 là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10/9/2017, H1 gặp 01 người đàn ông tên S (chưa rõ nhân thân) tại tiệm game bắn cá gần khu vực ngã ba X thuộc thị trấn T3, huyện T3, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, S rủ H1 tìm người có sở hữ thì trộm cắp tài sản để bán và lấy tiền chia nhau tiêu xài, H1 đồng ý. S và H1 đi bộ đến dãy phòng trọ của chị Nguyễn Thị Ánh H2 thuộc ấp 3, xã P1, huyện T1. H1 đứng ngoài cảnh giới còn S đi vào các phòng trọ để xem phòng trọ nào sở hữ thì trộm cắp. Khi S đi đến Phòng trọ số 3 của anh Lưu Văn P2, anh P2 đang ngủ S liền lén vào phòng trộm cắp 01 cái bóp da màu vàng nâu, bên trong có số tiền 436.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 2 đôla Mỹ đem ra ngoài đưa cho H1. Sau đó, S tiếp tục đi vào phòng trọ của anh P2 trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 66B1-379.64, S dắt xe mô tô ra nơi H1 đang đứng cảnh giới và mở khóa xe mô tô thì chuông báo động trong xe vang lên S và H1 bỏ chạy nhưng H1 bị Công an xã P1, huyện T1 phát hiện bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang, còn S bỏ chạy trốn thoát.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng biển số 66B1-379.64 của anh Lưu Văn P2 có giấy tờ hợp pháp, 236.000 đồng, 2 đô la Mỹ, 01 bóp da bò bên trong có 200.000 đồng, 4 thẻ ATM và 01 giấy bảo hiểm y tế mang tên Lưu Văn P2 là tài sản của anh P2 bị H1 và S trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh P2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 theo lời khai của Nguyễn Văn H1 thì H1 và S trộm cắp tại khu vực X thuộc huyện T3, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã có văn bản số 642/CSĐT-TH ngày 19/9/2017 thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T3, tỉnh Đồng Nai điều tra xử lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 800.000 đồng là tiền riêng của Nguyễn Văn H1.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 199/KLGD-HĐĐG ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T1 kết luận: 01 tờ tiền USD mệnh giá 02 đô và 01 xe mô tô hiệu Exciter 150CC, có trị giá là: 43.681.520 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Khẳng định bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử bị cáo mức án 02 năm 06 tháng là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án sơ thẩm. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử đối với bị cáo là chưa chính xác, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa điều luật áp dụng và rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Được sự rủ rờ của một người tên S (không rõ nhân thân, lai lịch), Nguyễn Văn H1 đã đồng ý cùng S đi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản trộm cắp khi H1 bị Công an xã P1, huyện T1 phát hiện bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang là 43.681.520 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi nhưng lại lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định mà lại muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản, không biết ăn năn sửa đổi, lại tiếp tục phạm tội. Cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo, do đó xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2017.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam B5;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)